

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Khanh;
2. Ông Trần Thanh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Việt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Trương Bảo Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo.

1. Trần Sơn C, sinh năm 1999, nơi sinh: Tịnh Biên – An Giang; nơi cư trú: tổ 8, khóm TH, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1978 và bà Châu Thị Thúy V, sinh năm 1980.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/5/2020 đến ngày 25/10/2020.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, nơi sinh: Tịnh Biên – An Giang; nơi cư trú: Tổ 6, ấp Đ, xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1969 và bà Trần Thị L, sinh năm 1972.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/5/2020 đến ngày 25/10/2020.

Bị hại: Anh Nguyễn Hải D, sinh năm 1985, nơi cư trú: khóm Th, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Phan Hòa Nhựt – Công ty Luật TNHH Phan Thị - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999, nơi cư trú: khóm B, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.
2. Chị Nguyễn Thị Kiều H1, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp B, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang.
3. Anh Nguyễn Hải B, sinh năm 1984, nơi cư trú: khóm D, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.
4. Chị Nguyễn Thu H2, sinh năm 1981, nơi cư trú: khóm TH, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.
5. Chị Huỳnh Thị Mộng C, sinh năm 1992, nơi cư trú: tổ 16, B, xã Hòa An, thành phố C Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
6. Anh Nguyễn Chí Th, sinh năm 1999, nơi cư trú: khóm SD thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.
7. Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 2002, nơi cư trú: khóm D, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.
8. Anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1975, nơi cư trú: khóm H, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

1. Anh Huỳnh Hữu H3, sinh năm 1973, nơi cư trú: khóm D, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.
2. Anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1965, nơi cư trú: khóm Sơn D, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.
3. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1971, nơi cư trú: khóm Hòa Th, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.
4. Anh Nguyễn Thanh T3, sinh năm 2002, nơi cư trú: khóm S, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

(Bị cáo C, H có mặt; bị hại D có mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bình, H1, C, Th có mặt, người làm chứng S, T3 có mặt; những người còn lại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 26/01/2020, Trần Sơn C và Nguyễn Văn H đang chơi bi da tại nhà của ông Nguyễn Văn H4, thuộc khóm D, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên thì thấy Nguyễn Văn T điều khiển xe gắn máy biển số 67AE-016.26 chở Nguyễn Hải D chạy ngang. Lúc này, C và H nhớ lại trước đó bị D dọa cắt cổ, nên H tức giận lấy xe mô tô biển số 60C2-135.49 định chạy đánh D, thì C kêu H dừng xe lại để C nhặt khúc gỗ (kích thước khoảng 60cm) cầm trên tay rồi lên xe cho H điều khiển đuổi theo xe của Tài và D. Đến khu vực tổ 6, khóm D, thị trấn Nhà Bàng thì H điều khiển xe vượt lên chặn trước đầu xe của Tài. H hỏi D “ Lúc này mày đòi cắt cổ ai” ngay lúc này C cầm khúc gỗ trên tay phải đánh nhiều cái trúng

vào lưng, tay trái, lỗ tai trái của D, bị đánh D xuống xe bỏ chạy được một đoạn, vấp ngã xuống đường, H đi đến dùng chân đạp 01 cái trúng vào hông, C tiếp tục cầm khúc gỗ đánh 01 cái trúng vào vùng lưng D, rồi cả 02 điều khiển xe về nhà. Riêng D được gia đình đưa vào Trung tâm y tế huyện Tịnh Biên; sau đó đưa đến Bệnh viện đa khoa Nhật Tân điều trị đến ngày 27/01/2020 xuất viện.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 59/2020/TgT ngày 28/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận: Nguyễn Hải D.

1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên hiện tại là:

+ Sẹo vành tai trái kích thước 1.5 x 0.1 cm, bờ nhám nhò: 01%.

+ Sưng nề phía sau tai trái không tồn tại: 00%.

+ Sẹo xây xát vùng hông phải kích thước 05 x 1.5 cm: 01%.

+ Sưng nề khuỷu tay, đến cổ tay trái không tồn tại: 00%.

+ Gãy đầu dưới xương trụ trái: 10%.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm).

Ngày 25/5/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Sơn C và Nguyễn Văn H về tội “ *Cố ý gây thương tích*”.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKSTB - HS ngày 07/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị can Trần Sơn C và Nguyễn Văn H về tội “ *Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trần Sơn C mức án từ 02 năm đến 2 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 02 năm đến 2 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Anh D yêu cầu các bị cáo C và H bồi thường thiệt hại số tiền 107.960.950 đồng do sức khỏe của bị hại do các bị cáo C và H xâm hại, tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, xét thấy đây là sự thỏa thuận không trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại. Theo đó, buộc bị cáo C và

H phải liên đới bồi thường số tiền 107.960.950 đồng cho anh D là phù hợp với các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật dân sự 2015. Ghi nhận ngày 03/9/2020 Trần Sơn C, Nguyễn Văn H nộp 10.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả, bị cáo C và H còn phải bồi thường tiếp cho bị hại anh D số tiền 97.960.950 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Đề nghị trả lại tài sản xe mô tô biển số: 60C2-135.49 cho anh Nguyễn Văn Tèo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo thun tay ngắn màu trắng, 01 quần thun màu xanh, 01 đôi dép nhựa, 01 áo thun tay ngắn màu đen, 01 quần vải ngắn màu đen.

Ý kiến của bị hại anh D: Sự việc xảy ra, giữa bị hại và các bị cáo đúng như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Về hình phạt anh yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; về trách nhiệm dân sự anh yêu cầu các bị cáo C, H có trách nhiệm bồi thường số tiền: 107.960.950 đồng. Trong đó bao gồm các khoản: Chi phí điều trị, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần, tiền người thân theo nuôi bệnh.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 107.960.950 đồng cho bị hại anh D.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại nhưng vắng mặt và bị hại anh D cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt người bảo vệ. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung

[4] Hành vi phạm tội:

Tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo Trần Sơn C và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã đủ căn cứ để khẳng định bị cáo C dùng khúc gỗ đánh trúng nhiều cái vào vùng lưng, tay trái, lỗ tai trái và H dùng chân đạp vào vùng hông bị hại anh D. Hậu quả thương tích 12/% (*mười hai phần trăm*) sức khỏe anh D là hậu quả chung mà các bị cáo phải chịu.

Căn cứ hành vi của các bị cáo đã thực hiện và bản kết luận pháp y về thương tích, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung hình phạt gây tổn thương cho bị hại 12% theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của anh D, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng. Mặc dù trước đó giữa bị cáo C và bị cáo H và người bị hại không có mâu thuẫn gì, do đó, cần buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của mình gây ra, đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Hành vi của các bị cáo chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện tội phạm không có phân công vai trò cụ thể cho từng người, hành vi của các bị cáo chỉ mang tính bộc phát nhất thời.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu.

Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi sự việc xảy ra đến nay các bị cáo đã chủ động nộp 10.000.000 đồng theo biên lai thu số:

AA/2017/0005490 ngày 03/9/2020 của Chi cục thi hành án huyện Tịnh Biên. Vì vậy, các bị cáo C, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét đề nghị của kiểm sát viên, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Hải D yêu cầu các bị cáo C và bị cáo H liên đới bồi thường số tiền: 107.960.950 đồng, bị cáo C và bị cáo H thống nhất bồi thường số tiền: 107.960.950 đồng. Sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Ghi nhận bị cáo C và bị cáo H đã nộp 10.000.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2017/0005490 ngày 03/9/2020 của Chi cục thi hành án huyện Tịnh Biên khắc phục hậu quả, bị cáo C và bị cáo H còn liên đới phải bồi thường tiếp cho bị hại anh D là: 97.960.950 đồng.

[9] Về vật chứng:

- 01 cái áo thun tay ngắn màu trắng, 01 quần thun màu xanh, 01 đôi dép nhựa, 01 áo thun tay ngắn màu đen, 01 quần vải ngắn màu đen, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật hình sự.

- Trả trả lại 01 xe mô tô biển số: 60C2-135.49 cho anh Nguyễn Văn Tèo.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, về mức hình phạt và về trách nhiệm dân sự cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Buộc bị cáo C và bị cáo H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Sơn C, Nguyễn Văn H phạm tội “ *Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

+ Xử phạt bị cáo Trần Sơn C mức án 02 (hai) năm tù.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án 02(hai) năm tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bị bắt vào trại chấp hành án

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật dân sự 2015:

Bị cáo Trần Sơn C và Nguyễn Văn H liên đới bồi thường số tiền 107.960.950 (*một trăm lẻ bảy triệu chín trăm sáu chục ngàn chín trăm năm chục đồng*) các bị cáo đã nộp khắc khục được 10.000.000đ (mười triệu) đồng, theo biên lai thu số: AA/2017/0005490 ngày 03/9/2020 của Chi cục thi hành án huyện Tịnh Biên, bị cáo C và bị cáo H còn liên đới phải bồi thường tiếp cho bị hại anh D là: 97.960.950đ (*chín mươi bảy triệu chín trăm sáu chục ngàn chín trăm năm chục đồng*) cho bị hại anh Nguyễn Hải D.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

4. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả trả lại: 01 xe mô tô biển số: 60C2-135.49 cho anh Nguyễn Văn Tèo.
- Tịch thu tiêu hủy:
 - + 01 cái áo thun tay ngắn màu trắng;
 - + 01 quần thun màu xanh;
 - + 01 đôi dép nhựa,
 - + 01 áo thun tay ngắn màu đen và 01 quần vải ngắn màu đen.

(*Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên, theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Tịnh Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên ngày 10/9/2020*).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBNTQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Sơn C và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm các bị cáo liên đới chịu 5.398.000 đồng (*năm triệu ba trăm chín mươi tám ngàn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng thời hạn kháng cáo vắng mặt là 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Tịnh Biên (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tịnh Biên (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Mai Văn Khánh